TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2022/QĐCNHGT-HNGĐ	*VX, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32,33, 34, 35 và Điều 36Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81; khoản 1 khoản 3 Điều 82 và Điều 83; Điều 84của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 8 năm 2022 của chị Lâu Thị H; sinh năm: 1995; Nơi ĐKHKTT: thôn Nậm Rịa, xã Tùng B, huyện V, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã Thạch Đồng, huyện Thanh Th, tỉnh Phú T.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày12 tháng 8 năm 2022, về việc các bên thoả thuậnđược với nhau để giải quyết toàn bộ vụ việcLy hôn,Tranh chấp nuôi con. Giữa;

- Người khởi kiện: Chị Lâu Thị H, sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT: thôn Nậm Rịa, xã Tùng B, huyện V, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã Thạch Đ, huyện Thanh Th, tỉnh Phú T.

- Người bị kiện: Anh Nông Văn Kh, sinh năm 1993: Nơi Đăng ký HKTT: thôn Nậm Rịa, xã Tùng B, huyện V, tỉnh H;

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có ý kiến nào khác về nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân:Chị Lâu Thị H và anh Nông Văn Kh tự nguyện thuận tình ly hôn.

Việc nuôi con:Chị Lâu Thị H và anh Nông Văn Kh có 01 con chung tên là Nông Nhật Q, sinh ngày 21/11/2019. Chị H, anh Kh cùng nhất trí, sau khi ly hôn giao con cho anh Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, công nợ chung:Chị Lâu Thị H và anh Nông Văn Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành

theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3.Người khởi kiện và người bị kiệnliên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Những người tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Tùng B, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân